

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2024/HSST**
Ngày 24/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Hiếu và bà Vũ Thị Toan

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an tỉnh T, mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS, ngày 10/10/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn K**, sinh ngày 10/11/1968 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Á, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; con ông: Phạm Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị N1, sinh năm 1943; vợ: Phạm Thị D (đã chết), con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1990.

*** Tiền án, tiền sự:** Không.

*** Nhân thân:**

- Ngày 31/12/1998, Sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện S, đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

- Bản án số 52/2006/HS - ST ngày 07/6/2006 của TAND huyện Sơn Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong).

- Bản án số 79/2008/HS - ST ngày 22/7/2008 của TAND huyện Sơn Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong).

- Bản án số 129/2012/HS - ST ngày 18/12/2012 của TAND huyện Sơn Dương xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

- * Điểm cầu trung tâm gồm: Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên; Thư ký phiên tòa.
- * Điểm cầu thành phần gồm:
 - Bị cáo Phạm Văn K;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/6/2024, Phạm Văn K, trú tại thôn Á, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang một mình điều khiển xe mô tô biển số 22 S1-11918 (xe của K) từ nhà đến khu vực dốc đổ thuộc tổ A, phường N, thành phố T để tìm mua ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Khi đến nơi K gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi đeo khẩu trang (*không biết tên, địa chỉ*) có biểu hiện của người nghiện ma túy, K đến gần nói chuyện làm quen rồi hỏi “*Anh còn không để em bốn trăm*”, ý hỏi mua 400.000 đồng ma túy (Heroine). Người đàn ông hiểu ý và nói “*Đưa tiền đây*”, K lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Người đó cầm tiền và bảo K đứng chờ rồi đi đâu khoảng 10 phút sau thì quay lại đưa cho K 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng. Kháng xác định đó là ma túy nên cầm cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe để về nhà, trên đường về đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn C, xã T, huyện Y, K dừng xe đi bộ vào trong khu nghĩa trang lấy gói ma túy vừa mua được ra lấy một ít sử dụng, số ma túy còn lại Kháng gói lại như cũ rồi cất giấu vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn C, xã T, huyện Y thì bị tổ Công tác Công an xã T, huyện Y nghi vấn kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình K đã tự giác giao nộp gói ma túy cho tổ công tác và khai nhận về hành vi phạm tội. Hồi 09 giờ 45 phút ngày 20/6/2024, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K và thu giữ gói ma túy theo quy định.

Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với K: Kết quả (+) dương tính với chất ma túy, Kháng công nhận kết quả xét nghiệm là đúng vì ngày 20/6/2024 K đã sử dụng ma túy bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

Kết luận giám định số 845/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng là 0,164g (*Không phải một sáu tư gam*).

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 04/10/2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã ban hành cáo trạng số 69/CT- VKSYS truy tố Phạm Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2024).

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại đã thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô biển số 22S1-119.18, số máy: VMVUAD-D015464, số khung: RLGKA11DD015467 nhãn hiệu SYM, loại ATILA, màu sơn đỏ, xe cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận:

Hồi 09 giờ 45 phút, ngày 20/6/2024, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Phạm Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,164g (*Không thấy một sáu tư gam*) Heroine với mục đích để sử dụng, bị Tổ công tác Công an xã T, huyện Y phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ

luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân có thể phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[4] Về hướng xử lý: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt tù trong đó bị xử phạt tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm. Do đó cần xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy loại Heroine đã thu giữ của bị cáo là 0,164g (*Không thấy một sáu tư gam*) ma túy, loại Heroine đã đem giám định 0,05 gam số còn lại là 0,114g (*Không thấy một một bốn gam*) là tang vật của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển số 22S1-119.18, số máy: VMVUAD-D015464, số khung: RLGKA11DĐ015467 nhãn hiệu SYM, loại ATILA, màu sơn đỏ, xe cũ đã qua sử dụng là phương tiện đi lại của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo vào ngày 20/6/2024: Ngày 04/7/2024, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC, xử phạt bằng hình thức: Cảnh cáo.

- Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo tại khu vực tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang ngày 20/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Về tội danh:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Về hình phạt:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn K **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2024).

* **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 0,114g (*Không phải một một bốn gam*) Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ “*Tang vật vụ Phạm Văn K giám định ngày 20/6/2024*” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Phạm Văn K, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh T.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K 01 (một) xe mô tô biển số 22S1-119.18, số máy: VMVUAD-D015464, số khung: RLGKA11DD015467 nhãn hiệu SYM, loại ATILA, màu sơn đỏ, xe cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2024 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn*).

* **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án tuyên: Bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/10/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quan Thị Thu Trang